

THÔNG BÁO

V/v thu các khoản thu năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16/9/2024 của Phòng Giáo dục - Đào tạo và Phòng Tài chính - Kế hoạch về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình.

Trường MN2 thông báo thu các khoản thu năm học 2024-2025 như sau:

DVT: Đồng

NỘI DUNG	NHÓM LỚP			GHI CHÚ
	18-24 tháng	25-36 tháng	Mẫu giáo	
I. THU HỌC PHÍ (theo quy định)	200.000	200.000	160.000 (Lớp Lá 5-6 tuổi được miễn học phí)	1 tháng
II.CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC				
1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	296.000	296.000	296.000	1 tháng
2. Dịch vụ phục vụ ăn sáng	160.000	160.000	160.000	1 tháng
3. Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)	80.000	80.000	80.000	1 tháng
4. Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	23.000	23.000	23.000	1lần/năm
5. Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (tin nhắn điện tử)	20.000	20.000	20.000	1 tháng
III. CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC				
1.Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: Môn vẽ		80.000	80.000	1 tháng
2.Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: Môn nhịp điệu		80.000	80.000	1 tháng

3. Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: Môn võ		80.000	80.000	1 tháng
4. Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống			79.000	1 tháng
5. Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ			230.000	1 tháng
6. Tiền tổ chức giáo dục Stem			90.000	1 tháng
IV. CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CHO CÁ NHÂN HỌC SINH				
1. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	230.000	230.000	230.000	1 năm
2. Tiền học phẩm – học cụ - học liệu				
• 2.1. Học phẩm	50.000	50.000	50.000	1 năm
• 2.2. Học cụ - Học liệu	230.000	292.000	- Mầm: 298.000 - Chồi: 318.000 - Lá: 342.000	1 năm
3. Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000	35.000	35.000	1 ngày
4. Tiền suất ăn sáng	20.000	20.000	20.000	1 ngày
5. Tiền nước uống	15.000	15.000	15.000	1 tháng

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Mai Trang